

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐINH THỊ THU PHƯƠNG

**ĐẢNG BỘ LIÊN KHU VIỆT BẮC LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ
TỪ NĂM 1949 ĐẾN NĂM 1956**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 9229015**

HÀ NỘI – 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**



Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Trần Trọng Thơ



2. TS. Nguyễn Thị Mai

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện,
họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia

Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Xây dựng và phát triển kinh tế có ý nghĩa tạo nền tảng vật chất cho đời sống xã hội, bảo đảm và nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời, góp phần tạo dựng tiềm lực, sức mạnh tổng hợp và vị thế của mỗi quốc gia. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, sản xuất vật chất và phát triển kinh tế giữ vai trò nền tảng đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội; tạo cơ sở vật chất để tiến hành chiến tranh cách mạng cũng như xây dựng và phát triển đất nước trong thời bình. V.I. Lênin khẳng định: “... không chuẩn bị hết sức đầy đủ về kinh tế, thì việc tiến hành một cuộc chiến tranh hiện đại chống chủ nghĩa đế quốc tiên tiến là điều không thể làm được đối với một nước nông nghiệp đã kiệt quệ”. Quan điểm đó cho thấy, sức mạnh kinh tế không chỉ là nền tảng bảo đảm đời sống xã hội, mà còn là nhân tố quyết định khả năng tổ chức, duy trì và giành thắng lợi trong chiến tranh.

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, khi tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng luôn chú trọng nhiệm vụ xây dựng nền kinh tế kháng chiến. Đường lối xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng là một bộ phận của đường lối kháng chiến, kiến quốc. Với đường lối ấy, Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành xây dựng nền kinh tế kháng chiến, vừa bảo đảm sinh hoạt, cải thiện đời sống nhân dân, vừa bảo đảm cho hoạt động của bộ máy điều hành kháng chiến, cung cấp cho các lực lượng vũ trang chiến đấu. Nhờ đó, Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh đi đến thắng lợi và tiến hành xây dựng, củng cố miền Bắc về mọi mặt, trong đó khôi phục kinh tế là một nhiệm vụ then chốt.

Thành công về lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cũng như trong những năm đầu khôi phục miền Bắc có vai trò quan trọng của Đảng bộ địa phương các cấp, trong đó có Đảng bộ Liên khu Việt Bắc. Việt Bắc là căn cứ địa cách mạng chủ yếu của cả nước trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời là trung tâm lãnh đạo, chỉ huy cuộc kháng chiến. Đảng bộ Liên khu Việt Bắc được thành lập vào tháng 11 năm 1949 và hoàn thành nhiệm vụ vào tháng 8 năm 1956. Trong thời gian tồn tại, Đảng bộ giữ vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng trên một địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, chiếm khoảng 2/3 diện tích Bắc Bộ, có ý nghĩa then chốt đối với cục diện kháng chiến và xây dựng đất nước.

Trên cơ sở quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối kinh tế của Trung ương Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế, góp phần bảo đảm vững chắc yêu cầu hậu cần cho kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời phục vụ công cuộc khôi phục và củng cố miền Bắc sau khi hòa bình lập lại. Liên khu không chỉ từng bước thực hiện tự cung, tự cấp, đáp ứng nhu cầu đời sống tại chỗ và phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, Chính phủ cùng bộ máy chỉ đạo kháng chiến đóng trên địa bàn, mà còn tích cực chi viện cho các chiến trường,

góp phần vào những thắng lợi quan trọng của cuộc kháng chiến, tiêu biểu như các chiến dịch: Biên giới (1950), Hoàng Hoa Thám (1951) và Điện Biên Phủ (1954)..., đồng thời đạt được những kết quả bước đầu trong khôi phục kinh tế sau năm 1954.

Lịch sử quá trình ra đời, hoạt động, phát huy vai trò lãnh đạo nói chung, sự lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế nói riêng của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc nói riêng là nội dung lịch sử Đảng cần được nghiên cứu nhằm làm sáng rõ, toàn diện và sâu sắc hơn quá trình hiện thực hoá đường lối kinh tế của Đảng tại một địa bàn có tầm chiến lược về mọi mặt. Qua sự nghiên cứu đó, góp phần hoàn thiện bức tranh toàn cảnh về sự lãnh đạo đúng đắn, toàn diện của Đảng, cũng như làm sáng rõ thêm lịch sử đấu tranh của các Đảng bộ và nhân dân khu vực trung du, miền núi phía Bắc trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp và những năm đầu khôi phục miền Bắc sau hòa bình lập lại. Tuy nhiên, có một thực tế, đến nay, chưa có công trình nghiên cứu dưới góc độ khoa học Lịch sử Đảng lựa chọn vấn đề Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế làm một đề tài nghiên cứu độc lập.

Với những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: **"Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956"** làm Luận án tiến sĩ lịch sử chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng rõ quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956, đúc rút những kinh nghiệm vận dụng trong công cuộc phát triển kinh tế hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình khoa học đã xuất bản liên quan để xác định các nội dung, mức độ nghiên cứu đã được thực hiện, xác định những nội dung luận án tập trung nghiên cứu, những tư liệu và phương pháp có thể kế thừa để thực hiện luận án.

- Nghiên cứu, làm rõ những yếu tố chi phối, tác động đến quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc từ năm 1949 đến năm 1956.

- Tái hiện và luận giải quá trình Đảng bộ Liên Khu Việt Bắc đề ra chủ trương và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, những kết quả đạt được của sự lãnh đạo đó.

- Phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế của Đảng bộ Liên Khu Việt Bắc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956; đúc kết những kinh nghiệm có thể vận dụng trong xây dựng, phát triển kinh tế tại địa bàn các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc.

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế trong thời gian từ tháng 11 năm 1949 đến tháng 8 năm 1956.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: luận án tập trung nghiên cứu chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về kinh tế trên các lĩnh vực kinh tế: nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp; giao thông vận tải; tài chính; bảo vệ kinh tế kháng chiến, đấu tranh kinh tế với địch.

- Về thời gian: Phạm vi thời gian mà luận án tiến hành nghiên cứu từ thời điểm Đảng bộ Liên khu Việt Bắc được thành lập (tháng 11 năm 1949) đến thời điểm Đảng bộ Liên khu Việt Bắc giải thể (tháng 8 năm 1956).

- Về không gian: Phạm vi không gian mà luận án tiến hành nghiên cứu gắn với sự thay đổi về địa bàn phụ trách lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án, nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng hai phương pháp chính là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Ngoài hai phương pháp trên, luận án sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp tổng hợp và phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê... để phân tích, đối chiếu số liệu, dữ kiện, chỉ ra sự phát triển trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế giữa các giai đoạn, các địa bàn trong Liên khu Việt Bắc hoặc giữa Liên khu Việt Bắc với các địa bàn khác.

4.3. Nguồn tài liệu

Nghiên cứu sinh chủ yếu khai thác những nguồn tư liệu sau để sử dụng trong luận án:

- Văn kiện Đảng Toàn tập, Văn kiện Liên khu ủy Việt Bắc, Hồ Chí Minh Toàn tập.

- Tài liệu gốc có liên quan đến quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956 được lưu trữ tại Phòng Tư liệu Viện Lịch sử Đảng, Thư viện Quốc gia Việt Nam, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

- Lịch sử Đảng bộ các tỉnh trong Liên khu Việt Bắc; các công trình nghiên cứu có liên quan đã xuất bản của tác giả trong và ngoài nước; các đề tài, luận án, luận văn đã công bố có liên quan đến Đảng lãnh đạo kinh tế, đến nền kinh tế Việt Nam những năm 1949 đến 1956.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

5.1. Về tư liệu

Cung cấp một cách có hệ thống những tư liệu về Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956.

5.2. Về nội dung

Phục dựng quá trình lãnh đạo, luận giải theo góc độ khoa học những thành công, những hạn chế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956 trên các lĩnh vực kinh tế; đúc rút những kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956 có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế ở vùng trung du và miền núi phía Bắc hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần vào quá trình tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển kinh tế ở Việt Nam nói chung và Liên khu Việt Bắc nói riêng từ năm 1949 đến 1956. Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp những luận cứ khoa học, những kinh nghiệm có thể vận dụng trong việc định hướng, khai thác các nguồn lực phát triển kinh tế ở các địa phương miền núi phía Bắc hiện nay. Luận án cũng có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập Lịch sử Việt Nam nói chung và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận án kết cấu gồm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Những công trình nghiên cứu có đề cập sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế trong thời gian từ 1949 đến 1956.

1.1.1.1. Những công trình lịch sử Đảng đề cập nội dung Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế

Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 1 (1930-1954), Quyển 2 (1945 - 1954)*; Viện nghiên cứu Chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập 2 (1954-1975)*; *Đảng Cộng sản Việt Nam – 80 năm xây dựng và phát triển (1930– 2010)*, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tổ chức bản thảo và ấn hành; Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với đề tài khoa học cấp bộ, *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển nông nghiệp trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) vấn đề và kinh nghiệm*; Đào Trọng Cảnh với luận án phó tiến sĩ, *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công cuộc xây dựng các vùng tự do lớn trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)*; Lý Việt Quang với luận án tiến sĩ *Đảng lãnh đạo thực hiện chính sách ruộng đất ở Bắc Bộ từ năm 1945 đến năm 1957*; Lê Đức Thuận với luận án tiến sĩ, *Đảng lãnh đạo kháng chiến về kinh tế trong chống thực dân pháp từ năm 1946 đến 1954*; Đinh Trần Dương với bài viết *Chủ trương của Đảng về xây dựng nền kinh tế kháng chiến 1947-1954*; Phạm Văn Vĩnh (2022) với bài viết *Đảng lãnh*

đạo xây dựng kinh tế (1946-1954).

Các công trình nghiên cứu về lịch sử Đảng đã đề cập khá toàn diện đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát triển kinh tế qua các thời kỳ kháng chiến, kiến quốc. Nhiều công trình tiêu biểu đã khái quát đường lối kinh tế kháng chiến của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời làm rõ chủ trương khôi phục và phát triển kinh tế sau năm 1954 ở miền Bắc. Qua đó, các nghiên cứu khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong việc tổ chức phát triển kinh tế, phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước.

1.1.1.2. Những công trình lịch sử chiến tranh cách mạng Việt Nam, lịch sử Việt Nam cận hiện đại, lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam... có đề cập đến Đảng lãnh đạo kinh tế

Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp: thắng lợi và bài học; Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: thắng lợi và bài học; Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975: thắng lợi và bài học*; Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975); Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1975); Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam, tập IV (từ 1945 đến năm 1975*; Viện Sử học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1950; Lịch sử Việt Nam từ năm 1951 đến 1954; Lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1965*; Ngô Đăng Tri với luận án phó tiến sĩ lịch sử , *Vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)*; Lê Văn Đạt, *Vùng tự do Liên khu V trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 -1954*; Phạm Văn Vĩnh, Lê Đức Thuận, *Phát triển kinh tế, xây dựng quốc phòng trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*.

Các công trình nghiên cứu về lịch sử chiến tranh cách mạng Việt Nam, lịch sử cận hiện đại và lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam đã làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát triển kinh tế gắn với nhiệm vụ kháng chiến và quốc phòng. Nhiều công trình khẳng định kinh tế không chỉ là cơ sở vật chất bảo đảm cho chiến tranh nhân dân mà còn là nhân tố quyết định khả năng huy động sức người, sức của cho kháng chiến lâu dài. Các nghiên cứu về hậu phương, vùng tự do và liên khu kháng chiến đã phân tích khá toàn diện chủ trương phát triển sản xuất, xây dựng tài chính, thương nghiệp, giao thông và hậu cần phục vụ chiến trường. Đồng thời, những công trình này cũng rút ra nhiều bài học kinh nghiệm về kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng hậu phương vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Qua đó, góp phần khẳng định tính đúng đắn và sáng tạo của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện trong lịch sử cách mạng Việt Nam

1.1.1.3. Những chuyên khảo tiếp cận dưới góc độ lịch sử kinh tế, kinh tế chính trị, kinh tế học... có đề cập đến Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế

Nguyễn Ngọc Minh và các tác giả, *Kinh tế Việt Nam từ Cách mạng tháng*

Tám đến kháng chiến thắng lợi (1945-1954); Đào Văn Tập và các tác giả, 45 năm kinh tế Việt Nam (1945-1990); Đặng Phong: Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000, Tập I (1945-1954); Lịch sử kinh tế Việt Nam (1945-2000), Tập II (1954-1975); Bộ Tài chính, 60 năm tài chính Việt Nam; Nguyễn Văn Bích, Nông nghiệp nông thôn Việt Nam sau 20 năm đổi mới quá khứ và hiện tại; Phạm Minh Chính và Vương Quân Hoàng, Kinh tế Việt Nam, thăng trầm và đột phá.

Các công trình tập trung nghiên cứu quá trình cụ thể hóa đường lối kinh tế kháng chiến của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đường lối phục hồi kinh tế sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc cùng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính...

1.1.1.4 Những công trình nghiên cứu nước ngoài đề cập đến Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng và phát triển kinh tế trong thời gian 1949-1956

Lucien Bodard, *Cuộc chiến tranh Đông Dương*; Yvor Gra, *Lịch sử cuộc chiến tranh Đông Dương (1945-1954)*; Phrăng-xoa Gioay-ô, *Trung Quốc và việc giải quyết cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (Gionevơ-1954)*; H.Nava, *Thời điểm của những sự thật*.

Các công trình chủ yếu phản ánh bối cảnh chiến tranh Đông Dương, quá trình xây dựng hậu phương kháng chiến và những yếu tố kinh tế, chính trị liên quan đến cuộc kháng chiến của Việt Nam. Qua đó, các nghiên cứu góp phần làm rõ “khả năng kinh tế” là một trong những nguyên nhân thắng lợi của Việt Nam trong chiến tranh.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu đề cập sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về nhiệm vụ kinh tế trong thời gian từ năm 1949 đến năm 1956

1.1.2.1. Những công trình nghiên cứu phong trào kháng chiến, về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn Việt Bắc có đề cập đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về kinh tế

Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam với các tác phẩm: *Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 -1975), Tập 1; Việt Bắc 30 năm chiến tranh cách mạng (1945 -1975), Tập 2*; Bộ Tư lệnh quân khu I, *Tổng kết chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược quân sự của Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Tập 3*; Hoàng Ngọc La, *Quá trình hình thành và phát triển của căn cứ địa Việt Bắc (Trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám - 1945)*; Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên, *Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc (1947-1954)*; Nguyễn Xuân Minh, *An toàn khu (ATK) Trung ương ở Việt Bắc (trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) ; Trần Trọng Thơ, Lê Xuân An, Xây dựng căn cứ địa Việt Bắc theo chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh (1946 - 1954)*; Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình giải quyết vấn đề ruộng đất ở Thái Nguyên từ sau Cách mạng tháng Tám tới hết cải cách ruộng đất; Đỗ*

Khánh Chi, *Quá trình thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng ở tỉnh Phú Thọ từ năm 1953 đến năm 1957*); Phan Thị Thoa, *Hoạt động tài chính ở Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945-1954)*; Nguyễn Thị Lan, *Đảng bộ Liên khu Việt Bắc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng (1949-1956)*;; Dương Đình Thông, *Quân và dân Việt Bắc với chiến dịch Điện Biên Phủ - Bài học về phát huy vai trò của căn cứ địa cách mạng trong bảo vệ tổ quốc*.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về phong trào kháng chiến, về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn Việt Bắc đã đề cập đến chủ trương của Đảng; phân tích những điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội chứa đựng cả thuận lợi và khó khăn đối với hoạt động kinh tế; đề cập một số hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về kinh tế trên một số phương diện và công tác cụ thể như nông nghiệp, tài chính, chính sách ruộng đất và những kết quả đạt được giai đoạn 1949–1956.

1.1.2.2. Những công trình Lịch sử Đảng bộ địa phương trước đây thuộc Liên khu Việt Bắc đề cập đến việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế.

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu tập I (1945-1975); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940-1975); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930-2020); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang (1945-2020); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (1926-2025); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sơn La, Tập I; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Yên Bái; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn; Lịch sử Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc...

Các công trình trên đều phản ánh những thông tin về điều kiện tự nhiên, con người, đặc điểm kinh tế – xã hội các tỉnh, phân tích vai trò lãnh đạo của các Đảng bộ đối với duy trì và phát triển sản xuất trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và từng bước xây dựng cơ sở vật chất sau khi hòa bình lập lại. Các tác phẩm cho thấy, các Đảng bộ đã đề ra nhiều chủ trương phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp được triển khai phù hợp với điều kiện từng địa phương; chỉ đạo xây dựng và phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể quần chúng tạo nền tảng cho phát triển kinh tế.

1.2. Kết quả của công trình đã tổng quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình liên quan và giá trị đối với luận án

Về mặt nội dung:

- Đã phản ánh bối cảnh lịch sử, tình hình kinh tế chung của đất nước và ở miền Bắc những năm 1949 đến 1956.

- Đã chỉ ra những điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, truyền thống yêu nước, ý chí đấu tranh của đồng bào Liên khu.

- Đã phân tích một số nội dung trong đường lối, chủ trương của Đảng về

xây dựng, phát triển kinh tế trong kháng chiến chống thực dân Pháp và những năm đầu miền Bắc được giải phóng.

- Đã đề cập một số nội dung chủ trương và một số chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc, của các Đảng bộ các tỉnh trong liên khu; kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế: nông nghiệp, tài chính, phân phối...

Nhìn về tổng thể, tuy đã đề cập đến đời sống kinh tế ở Liên khu Việt Bắc, đến nội dung Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế trên những lĩnh vực cụ thể trong thời gian từ năm 1949 đến 1956, nhưng, nội dung đề cập còn thiếu tính hệ thống, tản mạn, mờ nhạt; chưa phân tích một cách toàn diện và sâu sắc chủ trương, quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh tế trên các lĩnh vực. Việc phân tích ưu điểm, thành tựu, hạn chế trong lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế của Đảng bộ, nguyên nhân ưu điểm, thành công, nguyên nhân ưu điểm chưa được chú trọng; nội dung kinh nghiệm chỉ dừng lại ở những kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ kinh tế ở những địa bàn cụ thể, lĩnh vực cụ thể. Tuy nhiên, những kết quả đạt của các công trình được tổng quan có ý nghĩa quan trọng, nhất là cung cấp những luận cứ để nghiên cứu sinh kế thừa trong thực hiện luận án.

Về mặt phương pháp tiếp cận, nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu liên quan sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó có phương pháp nghiên cứu chuyên ngành của khoa học lịch sử là phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân kỳ và một số phương pháp phổ biến trong nghiên cứu khoa học xã hội, như: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, đối chiếu... Các phương pháp được nghiên cứu sử dụng là phù hợp, giải quyết được các yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Do đó, cách tiếp cận và các phương pháp nghiên cứu của những công trình trên là những gợi mở tốt để nghiên cứu sinh thực hiện luận án.

Về mặt tư liệu

Các công trình nghiên cứu liên quan đã sử dụng nhiều nguồn tư liệu khác nhau: tư liệu văn kiện Đảng đã công bố; tư liệu là những công bố khoa học; tư liệu hồi ức, hồi ký của các nhân chứng lịch sử; tư liệu hiện đang lưu trữ tại các kho lưu trữ của Đảng và Nhà nước, các viện nghiên cứu... Những tài liệu được các công trình nghiên cứu sử dụng rất có ý nghĩa gợi mở đối với nghiên cứu sinh trong việc khai thác, phê phán sử liệu để thực hiện luận án.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết

- Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến 1956.

- Những chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế trên các lĩnh vực kinh tế và kết quả đạt được, từ năm 1949 đến năm 1956.

- Đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân của những ưu điểm, khuyết điểm; đúc kết một số kinh nghiệm có thể vận dụng vào lãnh đạo phát triển kinh tế ở các địa phương khu vực miền núi phía Bắc hiện nay.

Kết luận Chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy đã có nhiều công trình đề cập đến vai trò của Đảng trong lãnh đạo phát triển kinh tế thời kỳ kháng chiến, trong đó có liên quan đến Liên khu Việt Bắc giai đoạn 1949–1956. Các nghiên cứu đã làm rõ bối cảnh lịch sử, chủ trương phát triển kinh tế, vai trò của hậu phương kháng chiến và một số kết quả xây dựng kinh tế ở Việt Bắc. Đây là nguồn tư liệu và cơ sở phương pháp quan trọng để tác giả kế thừa trong quá trình thực hiện luận án. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình chuyên khảo độc lập nào nghiên cứu toàn diện về Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956. Vì vậy, luận án tập trung tái hiện và phân tích có hệ thống quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc trong giai đoạn này.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ LIÊN KHU VIỆT BẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ TỪ THÁNG 11 NĂM 1949 ĐẾN THÁNG 7 NĂM 1954

2.1. Những yếu tố tác động và chủ trương của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về thực hiện nhiệm vụ kinh tế

2.1.1. Những yếu tố tác động

Luận án đã phân tích các yếu tố về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, tình hình kinh tế ở Việt Bắc trước khi thành lập Liên khu, truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của đồng bào Liên khu Việt Bắc, đường lối kinh tế kháng chiến và sự chỉ đạo của Đảng đối với Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về nhiệm vụ kinh tế và chỉ rõ những tác động đến quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế.

2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về thực hiện nhiệm vụ kinh tế

Xuất phát từ những yêu cầu của cuộc kháng chiến, từ ngày 27 đến 28-10-1949, Trung ương Đảng quyết định thống nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc. Ngày 5-11-1949, Hội nghị thống nhất hai Đảng bộ Liên khu 1 và 10, thành lập Đảng bộ Liên khu Việt Bắc tiến hành. Nghị quyết hội nghị đề ra những nhiệm vụ, kế hoạch thống nhất, sắp xếp cán bộ, mối quan hệ giữa quân sự với Đảng và kháng chiến hành chính.

Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương, đồng thời xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng bộ Liên khu đề ra hàng loạt chủ trương để giải quyết những khó khăn về kinh tế: Nghị quyết *Hội nghị cán bộ toàn Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất* (3-1950); Nghị quyết số 25-NQ/LKVB (26-7-1950) *Về kế hoạch tạm cấp ruộng đất Liên khu Việt Bắc*; Nghị quyết *Đại hội Đảng bộ Liên khu lần thứ I* (1951); Nghị quyết số 1-NQ/LKVB (2-4-1953) *Về nhiệm vụ công tác hậu địch*; Nghị quyết số 39-NQ/LKVB (13-9-1953) *Hội nghị Ban Thường vụ Liên khu Việt Bắc mở rộng*...

Có thể thấy, từ sau khi thành lập, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc luôn xác định kinh tế là nhiệm vụ “trọng yếu” và đề ra các chủ trương thực hiện nhiệm vụ kinh tế. Những chủ trương này vừa quán triệt đường lối, sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, vừa phù hợp với tình hình, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của Liên khu.

2.2. Quá trình chỉ đạo các lĩnh vực kinh tế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc

2.2.1. Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp

Triển khai chủ trương của Liên khu ủy, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế nạn đói có thể xảy ra trên địa bàn Liên khu, *Hội nghị cán bộ Liên khu Việt Bắc lần thứ nhất* (3-1950) thông qua *Đề án tích cực diệt nạn đói trước mắt cải thiện đời sống cho dân cày nghèo*; Thực hiện chủ trương tăng gia sản xuất nông nghiệp vụ chiêm 1950-1951, trong *Hội nghị quân, dân, chính trung du* (9-1950), Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc chỉ đạo cụ thể về kế hoạch thực hiện từ tổ chức, lập chương trình, phổ biến chương trình và động viên nhân dân thực hiện. Để tăng cường chỉ đạo, Hội đồng Kinh tế được thành lập ở các tỉnh. Thực hiện chủ trương tạm cấp ruộng đất, Đảng bộ Liên khu giao nhiệm vụ cho Đảng đoàn nông dân khu phối hợp với chính quyền hướng dẫn, kiểm tra các địa phương. Hưởng ứng cuộc vận động của Chính phủ “thi đua sản xuất lập công” và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Liên khu lần thứ nhất về “*thực hiện vụ mùa thắng lợi nhằm vào hướng tăng diện tích đi đôi với tăng năng suất*”, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 61-TT/LKVB (22-8-1951) *Về việc vận động và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh vụ mùa thắng lợi*. Nhằm giải quyết những khó khăn về nhân công trong sản xuất ở các địa phương, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Chỉ thị số 34-CT/LKVB (6-8-1952) *Về việc đẩy mạnh phát triển đôi công và thực hiện kết hợp công tác đôi công với việc huy động dân công để đảm bảo sản xuất tiết kiệm và nhu cầu tiền tuyến*. Quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng về nhiệm vụ sản xuất và tiết kiệm năm 1953, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc thông qua *Đề án về nhiệm vụ công tác kinh tế - tài chính năm 1953*. Hưởng ứng cuộc vận động thi đua của Chính phủ, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã phát động “*Mùa thi đua năm 1953*”. Đến ngày 24-5-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 40-TT/LKVB *Về việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách ruộng đất. Ngày 7-3-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 19-TT/LKVB *Về việc thi hành kế hoạch phát động quần chúng giảm tô đợt 4*. Dưới sự lãnh đạo của Liên khu ủy, trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, sản xuất nông nghiệp tại Liên khu Việt Bắc có sự phát triển mạnh mẽ. Vụ chiêm năm 1954, diện tích gieo cấy toàn Liên khu tăng 40.852 mẫu lúa và đóng góp với nhà nước 136.000 tấn lương thực.

2.2.2. Chỉ đạo sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp

Về tiểu thủ công nghiệp

Năm 1953, Liên khu ủy Việt Bắc thông qua *Đề án về nhiệm vụ công tác kinh tế - tài chính năm 1953*. Bản Đề án đã trình bày kế hoạch chỉ đạo và thực hiện chặt chẽ, toàn diện các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực công thương nghiệp và

giao thông vận tải: về phát triển tiểu thủ công nghiệp hướng tới phát triển nông nghiệp, Đảng bộ Liên khu chỉ đạo "chú trọng phát triển thủ công nghiệp gia đình và tiểu công nghệ, thủ công nghiệp gia đình là chính". Với sự chỉ đạo tích cực của Đảng bộ Liên khu, kết hợp với đẩy mạnh công tác phát động quần chúng cũng như công tác tiểu phẩm được mở rộng nên "vấn đề sản xuất nông cụ và phốt phát được phát triển đều".

Về thương nghiệp

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Liên khu lần thứ nhất (1951) về phát triển thương nghiệp, Liên khu ủy đã chỉ đạo: "Công tác mậu dịch là một trong ba công tác quan trọng trong chương trình kinh tế, tài chính năm nay".... Dưới sự chỉ đạo của Liên khu ủy, một mặt các cơ quan mậu dịch được thành lập và tăng cường hoạt động trong toàn Liên khu, mặt khác hoạt động buôn bán của thương nhân diễn ra nhộn nhịp hơn trước sau khi thể lệ thuế công thương nghiệp được phổ biến rộng rãi. Thông tri số 53-TT/LKVB (21-10-1952) *Gửi các Tỉnh ủy toàn Liên khu về việc lãnh đạo mậu dịch và xuất nhập khẩu*. Nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển hơn nữa, đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến tranh ngày càng cam go, ác liệt, Liên khu ủy Việt Bắc thông qua *Đề án về nhiệm vụ công tác kinh tế - tài chính năm 1953*. Đề án chỉ rõ để phát triển mậu dịch phục vụ sản xuất phải tập trung vào những công tác chính sau: chuẩn bị chu đáo mọi mặt đề bình ổn vật giá; khuyến khích nhân dân đẩy mạnh sản xuất khai thác lâm thổ sản để có hàng hóa bán ra thị trường. Về khai thác lâm thổ sản. Với đường lối đúng đắn của Trung ương, sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ Liên khu, sự phối kết hợp giữa các ngành, các cơ sở mậu dịch đã ngày càng trưởng thành và nhận được sự tin tưởng của nhân dân. Đến năm 1953, công tác giá cả có nhiều tiến bộ: đã bình ổn và điều hòa được việc buôn bán, vận tải Từ đó giá các nhu yếu phẩm như gạo, thịt, muối... được bình ổn góp phần ổn định đời sống nhân dân.

2.2..3. Chỉ đạo bảo đảm và phát triển giao thông vận tải

Trong những năm 1949-1954, thực dân Pháp ra sức phá hoại giao thông vận tải, trọng điểm mà chúng đánh phá là đường số 1 và đường số 3 trên địa bàn Liên khu Việt Bắc. Trước tình hình đó, ngày 16-1-1951, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành: Thông tri số 08-TT/LKVB *Về việc sửa đường vận tải*; Chỉ thị số 5-CT/LKUVB (16-2-1953) *Về việc sửa chữa và bảo vệ cầu, đường, phà* nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực giao thông vận tải. Trước sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ Liên khu, các cấp ủy địa phương chỉ đạo và tổ chức phát huy vai trò của các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... vấn đề vận tải được tăng cường hơn trước, ngoài phương tiện vận tải do Nhà nước đảm nhận, thì vận tải tư nhân cũng có bước phát triển. Phương tiện vận tải quốc doanh tập thể và tư nhân đều tăng. Đặc biệt, hoạt động vận tải tư nhân được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện. Các đơn vị vận tải do tư nhân thành lập cũng xuất hiện ở nhiều tỉnh thuộc Liên khu Việt Bắc như Phú Thọ, Thái Nguyên... Hàng hóa được vận chuyển bằng nhiều phương tiện vận tải khác góp phần làm cho hàng hóa từ Liên khu Việt Bắc đến các địa bàn khác hoặc ngược lại lưu thông hơn trước. Từ

đó đã bình ổn được giá cả ở Liên khu.

2.2.4. Chỉ đạo công tác tài chính - ngân sách

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ bộ máy tài chính các cấp được kiện toàn trong đó có Liên khu Việt Bắc. Từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1953, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc đã ban hành 3 Thông tri liên quan đến bộ máy tài chính: Thông tri số 37-TT/LKVB (9-6-1953) *Về việc cử cán bộ và đảng viên sang phụ trách ngành thuế*; Thông tri số 60-TT/LKVB (10-9-1953) *Gửi các tỉnh ủy toàn Liên khu về việc chấn chỉnh tổ chức phòng thuế nông nghiệp tỉnh*; Thông tri số 68-TT/LKVB (20-9-1953) *Gửi các ban tỉnh ủy toàn Liên khu về việc chấn chỉnh chi sở thuế các tỉnh*. Các thông tri đều chỉ rõ thực trạng yếu kém của ngành thuế, trên cơ sở đó, Liên khu ủy yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành thuế từ cấp tỉnh đến cơ sở. Đồng thời, chú trọng kiện toàn tổ chức, bổ sung cán bộ có phẩm chất và trình độ, thực hiện chuyên môn hóa đội ngũ làm công tác thuế

Bên cạnh công tác cán bộ, Đảng bộ Liên khu tích cực chỉ đạo hoạt động thu - chi tài chính; thực hiện thống nhất việc thu - chi trong toàn Liên khu theo chính sách của Nhà nước. Ngày 25-9-1952, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 49-TT/LKVB *Gửi các cấp ủy Đảng toàn Liên khu về việc thống nhất các kho quỹ riêng vào ngân sách quốc gia*. Cùng với việc thống nhất các kho quỹ riêng vào ngân sách quốc gia tiến đến đảm bảo được thăng bằng thu - chi, Đảng Bộ Liên khu cũng chỉ đạo sát sao việc thu các loại thuế, thực hiện chính sách tạm vay và thực hành tiết kiệm. Ngày 10-6-1951, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ thị số 02-CT/LKVB *Về việc tạm vay* trong đó giải thích rõ và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạm vay, nguyên tắc tạm vay để các địa phương kịp thời sửa chữa những sai lầm về thái độ và nhận thức. Để tiếp tục chỉ đạo phổ biến và thi hành chính sách thuế nông nghiệp, ngày 9-8-1951, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 62-TT/LKVB *Về hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 14-CT/TW của Trung ương về công tác thu thuế nông nghiệp*. Công tác xuất nhập khẩu cũng được Đảng bộ Liên khu chú trọng. Ngày 25-3-1951, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Thông tri số 29-TT/LKVB *Gửi Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về việc cấm dân công ở vùng tạm chiếm mang hàng xã xỉ phẩm ra vùng tự do*.

Cùng với tăng cường nguồn thu cho ngân sách Đảng bộ Liên khu cũng chỉ đạo việc chi tiêu cho hợp lý bằng việc thực hành tiết kiệm, chỉnh đốn biên chế. Ngay từ năm 1950, Đảng bộ Liên khu chỉ đạo việc giản chính cơ quan. Ngày 24-9-1950, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Nghị quyết số 22-NQ/LKVB *Về xúc tiến giản chính cơ quan có kế hoạch và có tổ chức*. Đến ngày 9-7-1951, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 45-TT/LKVB *Về việc thi hành chỉ thị chấn chỉnh biên chế của Trung ương*.

2.2.5. Chỉ đạo đấu tranh kinh tế với địch

Trong thời gian từ năm 1949-1954, thực dân Pháp tăng cường phá hoại kinh tế kháng chiến, tiến hành nhiều cuộc càn quét, đốt phá, cướp bóc mùa màng ở

khắp nơi, bắn phá ngăn chặn thuyền bè của ta vận chuyển thóc, gạo. Trước tình hình trên, thực hiện Nghị quyết *Hội nghị quân dân chính trung du* (9-1950) coi công tác bảo vệ mùa màng là công tác trọng yếu. Với sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu, đồng bào các dân tộc Việt Bắc tích cực chuẩn bị các điều kiện với khẩu hiệu "*bảo vệ mùa màng để chiến thắng*", "*gặt mau, giấu kỹ, vận chuyển nhanh*".

Ngoài việc bảo vệ mùa màng thóc gạo nhiệm vụ đấu tranh kinh tế với thực dân Pháp còn diễn ra trên lĩnh vực thương nghiệp, tài chính, có kết hợp chặt chẽ các hoạt động đấu tranh tiền tệ, đấu tranh mậu dịch, đấu tranh xuất nhập khẩu. Để triển khai cụ thể các biện pháp đấu tranh mậu dịch với thực dân Pháp, Ban Thường vụ Liên khu ủy đã ban hành Chỉ thị số 45-CT/LKVB (24-11-1952) *Về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh mậu dịch với địch*. Quán triệt quan điểm của Trung ương về đấu tranh kinh tế với thực dân Pháp trong hoạt động mậu dịch với phương châm là: nắm hàng chính, nắm thị trường chính, nắm bán buôn là chính. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực ngoại thương không kém phần phức tạp. Thời gian đầu thực dân Pháp lợi dụng uy thế quân sự để phong tỏa Liên khu Việt Bắc, ngăn chặn việc buôn bán giữa các vùng trong Liên khu hoặc giữa Liên khu với các vùng trong cả nước và với nước ngoài. Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương về chuyển hướng đấu tranh kinh tế với thực dân Pháp: "Từ chỗ bao vây kinh tế địch một cách tiêu cực, chúng ta chuyển sang đấu tranh kinh tế với địch một cách tích cực, quản lý xuất nhập khẩu theo phương châm tranh thủ trao đổi có lợi, tranh thủ xuất siêu". Bảo vệ kinh tế kháng chiến, đấu tranh kinh tế với thực dân Pháp ở Liên khu Việt Bắc là một mặt trận quan trọng nhằm bảo vệ tiềm lực kháng chiến và đời sống nhân dân.

Kết luận Chương 2

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Liên khu Việt Bắc là căn cứ địa quan trọng của cách mạng và hậu phương trực tiếp của chiến trường. Đảng bộ Liên khu đã vận dụng sáng tạo đường lối kinh tế kháng chiến của Trung ương, xác định phát triển sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm đời sống nhân dân và phục vụ kháng chiến. Dù gặp nhiều khó khăn về địa hình và kinh tế lạc hậu, Liên khu vẫn đẩy mạnh nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, giao thông và tài chính. Nhờ đó, kinh tế kháng chiến ở Việt Bắc đạt nhiều thành tựu, góp phần cung cấp hậu cần cho các chiến dịch lớn và củng cố niềm tin của nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Chương 3

ĐẢNG BỘ LIÊN KHU VIỆT BẮC LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÔI PHỤC KINH TẾ TỪ THÁNG 7 NĂM 1954 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 1956

3.1. Tình hình mới, yêu cầu mới và chủ trương của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc trong thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế

3.1.1. Tình hình mới và yêu cầu mới

Việt Bắc cùng cả nước chuyển sang thời kỳ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội

Với thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược tuy nhiên còn rất nhiều khó khăn phải giải quyết.

Cùng với những thay đổi của tình hình cả nước nói chung và miền Bắc nói riêng, trong những năm 1954–1956, Liên khu Việt Bắc cũng xuất hiện nhiều chuyển biến và đặc điểm mới, đan xen cả những thuận lợi và khó khăn.

Đường lối khôi phục kinh tế của Đảng

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam đứng trước những nhiệm vụ mới trong đó nhiệm vụ quan trọng và to lớn là khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân để giữ gìn và củng cố hòa bình. Nghị quyết Bộ Chính trị (9-1954) *Về tình hình mới nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng* chủ trương một trong mười nhiệm vụ cụ thể cần phải tiến hành là "phục hồi kinh tế quốc dân". Tiếp đó, *Hội nghị Trung ương lần thứ bảy mở rộng* (từ ngày 3 đến 12-3-1955), xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng trong năm 1955 là cần nhanh chóng khôi phục kinh tế để củng cố miền Bắc về mọi mặt. Chủ trương và sự chỉ đạo của Trung ương Đảng về khôi phục kinh tế một cách toàn diện nhưng chú trọng hàng đầu lĩnh vực nông nghiệp là định hướng quan trọng để các Đảng bộ địa phương, trong đó có Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế trong tình hình mới.

3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế

Thực hiện đường lối khôi phục kinh tế của Đảng, ngay từ đầu năm 1954, trong khi đề ra nhiệm vụ công tác, Liên khu ủy Việt Bắc đã chú trọng công tác "phục hồi và bảo vệ sản xuất". Tháng 11-1954, Liên khu ủy ban hành Nghị quyết số 49-NQ/LKVB đề ra chủ trương công tác nhấn mạnh nhiệm vụ khôi phục kinh tế. Tiếp đó, tại Nghị quyết số 50-NQ/LKVB (tháng 12-1954) *Về chủ trương công tác*, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc chỉ rõ: "Trong tình hình và nhiệm vụ mới, vấn đề kinh tế là một vấn đề lớn phải coi trọng để tập trung lãnh đạo chặt chẽ". Ngày 1-2-1955, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Nghị quyết số 01-NQ/LKVB *Về lãnh đạo công tác cứu đói, phòng đói của Liên khu Việt Bắc*. Ngày 20-8-1955, Ban Thường vụ Liên khu ủy đã ban hành Nghị quyết số 11/NQBB *Về Hội nghị sản xuất và cứu đói* chủ trương đặt công tác sản xuất để cứu đói là một trong ba công tác chủ yếu bên cạnh công tác phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất và chuẩn bị thành lập khu vực dân tộc tự trị. Đảng bộ Liên khu cũng nhấn mạnh để phục hồi và phát triển sản xuất cần thành lập các tổ đổi công, đẩy mạnh trung vay, vận động tương trợ điều hòa và thành lập các hợp tác xã mua bán. Nghị quyết Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc số 14-NQ/LKVB *Về Hội nghị cán bộ Liên khu Việt Bắc* (8-10-1955), chỉ rõ: "Với các xã đã cải cách ruộng đất rồi, nhiệm vụ trung tâm là phát triển sản xuất, muốn phát triển sản xuất phải: tiến hành tổ chức đổi công trên tinh thần tự nguyện, tự giác,

giáo dục để việc làm ăn dần dần có tính chất cụ thể. Lập hợp tác xã cung tiêu, gây lợi ích cho quần chúng". Để chuẩn bị triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong năm 1956, Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu ban hành Nghị quyết số 17-NQ/LKVB (31-12-1955) *Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu Việt Bắc mở rộng*. Nghị quyết chỉ rõ: về công nghiệp, ngoài việc phải khôi phục kinh tế để giải quyết vấn đề ăn mặc thì cần thiết phải khôi phục công thương nghiệp như các mỏ khai thác khoáng sản, thiếc, than, phốt phát... các nhà máy chè, tơ, sợi... Cũng như cần khôi phục buôn bán với nước ngoài. Những chủ trương trên của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc là cơ sở để các cấp ủy, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế trong những năm 1954-1956.

3.2. Quá trình chỉ đạo, khôi phục các lĩnh vực kinh tế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc

3.2.1. Chỉ đạo khôi phục sản xuất nông nghiệp

Quán triệt chủ trương khôi phục kinh tế của Trung ương, ngày 22-7-1954, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Chỉ thị số 33-CT/LKVB *Về nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất sáu tháng cuối năm 1954*; ngày 3-8-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ thị số 38-CT/LKVB *Về nhiệm vụ công tác trước mắt của Liên khu sau khi ký kết Hiệp định đình chiến*; thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/LKVB (1-2-1955) *Về lãnh đạo công tác cứu đói, phòng đói của Liên khu Việt Bắc*, Liên khu ủy đã triệu tập Hội nghị lương thực Liên khu Việt Bắc (từ ngày 14 đến 17-2-1955), để triển khai các nhiệm vụ chống đói cần kíp. Thực hiện chủ trương "*sản xuất vụ mùa là một công tác rất quan trọng và cấp thiết*" trong việc phòng đói và cứu đói, Ban kinh tế Liên khu hợp với các tỉnh để phổ biến chủ trương, kiểm thảo sự lãnh đạo sản xuất từ đó làm cho các tỉnh thấm nhuần ý nghĩa, tầm quan trọng của sản xuất vụ mùa năm 1955. Với sự chỉ đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc các tỉnh đã triển khai nhiệm vụ phục hồi và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp: tăng gia trồng trọt lúa, các loại hoa màu, rau, chăn nuôi gia súc, gia cầm; khôi phục ruộng đất bỏ hoang và giải quyết ruộng đất của người dân bị dụ dỗ, cưỡng ép di cư vào Nam đặc biệt là tăng cường thủy lợi, chống hạn hán, lũ lụt... Ngày 15-3-1955, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ thị số 5-CT/LKVB *Gửi các tỉnh ủy trong Liên khu về việc đẩy mạnh phong trào chống hạn và phòng hạn*. Ngày 23-3-1955, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ thị số 6-CT/LKVB *Về việc lãnh đạo bảo vệ đê cống trong vụ nước năm nay*. Liên khu ủy chỉ đạo các tỉnh ủy phải coi công tác bảo vệ đê điều phòng lụt là "*một trong những công tác rất quan trọng, tăng cường công tác lãnh đạo, tu bổ và tổ chức lãnh đạo canh giữ, bảo vệ đê điều, đảm bảo không để bị lụt*".

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Trung ương về bồi dưỡng sức dân, chính sách ruộng đất của Đảng tiếp tục được triển khai ở Liên khu nhằm động viên nhân dân tích cực lao động sản xuất. Chuẩn bị cho cải cách ruộng đất đợt 2 đạt kết quả tốt, ngày 9-7-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 49-TT/LKVB *Gửi các tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái*

Nguyễn, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, đồng chí Nhân khu ủy viên về việc thành lập Ủy ban cải cách ruộng đất tỉnh.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ Liên khu, nhận thức của cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ khôi phục kinh tế, đặc biệt là phát triển sản xuất nông nghiệp, ngày càng được nâng cao. Nhận thức đó đã được chuyển hóa thành hành động cụ thể trong thực tiễn, thể hiện ở sự sâu sát, tích cực và tinh thần gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đến vụ chiêm màu Đông - Xuân 1955-1956, về sản xuất lương thực các loại ngô, khoai, sắn, lúa ... đều vượt mức quy định cả về sản lượng và diện tích "diện tích chiêm tăng 4%, sản lượng tăng từ 15 đến 30%". Vì vậy, Liên khu đã giải quyết được cơ bản khó khăn về lương thực, góp phần làm chuyển biến công tác cứu đói.

3.2.2. Chỉ đạo khôi phục tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp

Về tiểu thủ công nghiệp

Quán triệt nghiêm túc chủ trương của Trung ương, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc chủ trương khôi phục và phát triển những cơ sở tiểu công nghiệp sẵn có, đồng thời, xây dựng cơ sở mới một cách chắc chắn, nhằm bảo đảm cung cấp những mặt hàng cần thiết cho đời sống. Đảng bộ Liên khu chỉ đạo: "Một mặt phải đi sâu nghiên cứu tình hình và khả năng sẵn có cả vùng miền núi lẫn miền xuôi. Một mặt, phải giải quyết những vấn đề trước mắt đã có sẵn hoặc đã nắm được" Kết quả sản xuất tiểu thủ công nghiệp 9 tháng đầu năm 1956 cao hơn năm 1955

Về thương nghiệp

Thực hiện chủ trương của Trung ương về chuyển hướng thương nghiệp và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Liên khu ủy mở rộng (5-1955), các cấp ủy Đảng, chính quyền đã ban hành và tổ chức thực hiện thể lệ quản lý thương nhân, lãnh đạo công tác mậu dịch nhất là công ty lương thực, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các ngành sản xuất đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của nhân dân và đề xuất khẩu như: buôn bán lâm thổ sản, vải, nông cụ. Tháng 10-1955, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 73/TT *Gửi các tỉnh ủy Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc về việc tăng cường lãnh đạo công tác hợp tác xã mua bán*. Năm 1955, việc xây dựng hợp tác xã mua bán ở Liên khu mới phát triển tập trung ở Thái Nguyên và một số địa bàn ở Bắc Cạn. Đến năm 1956, mậu dịch và hợp tác xã ngày càng gắn kết chặt chẽ. Mậu dịch có nhiều hoạt động giúp đỡ hợp tác xã như hướng dẫn về nghiệp vụ bán hàng, xây dựng chương trình, ưu tiên hàng hóa cho hợp tác xã nhất là những mặt hàng khan hiếm... Từ đó tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác xã phát triển

3.2.3. Chỉ đạo khôi phục giao thông vận tải

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc phục hồi giao thông vận tải, Đảng bộ Liên khu chỉ đạo cần tập trung vào mấy vấn đề chính như sau: "Bảo đảm giao thông mùa mưa, cụ thể là sửa chữa, củng cố cầu cống. Chồng đất lấp sụt và tăng cường các bến phà. Lãnh đạo chặt chẽ ngành vận tải bảo đảm an ninh vận tải chuyển hướng phương tiện vận tải thừa và lãnh đạo thống nhất giá cước vận tải thủy bộ". Ngày 8-7-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ

thị số 27-CT/LKVB *Về việc đảm bảo giao thông để đảm bảo kế hoạch vận chuyển*; ngày 17-9-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Công văn số 616-CV/LKVB *Gửi các tỉnh ủy toàn Liên khu (trừ Thái Nguyên) về việc bổ sung cán bộ cho ngành giao thông vận tải*. Bên cạnh nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải, Liên khu phải thu thập và sản xuất một số lớn tà vẹt để cung cấp cho nhu cầu phục hồi đường sắt Nam Quan - Hà Nội từ tháng 9 đến tháng 10-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc đã ban hành liên tiếp 3 Thông tri: Thông tri số 58-TT/LKVB (22-9-1954) *Gửi các Tỉnh ủy Bắc Cạn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Phú Thọ, Quảng Yên về việc phục hồi đường xe lửa Nam Quan - Hà Nội*, Thông tri số 15-TT/LKVB (13-10-1954) *Về việc thu thập đường ray và tà vẹt cũ*, Thông tri số 16-TT/LKVB (13-10-1954) *Về chế độ báo cáo của các tỉnh sản xuất tà vẹt gỗ, đá và thu thập đường ray*. Năm 1955 đã hoàn thành được 90% kế hoạch.

3.2.4. Chỉ đạo khôi phục và củng cố công tác tài chính- ngân sách

Sau khi miền Bắc giải phóng, hoạt động tài chính cần điều chỉnh cho phù hợp, từ một nền tài chính chủ yếu phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược chuyển sang phục vụ yêu cầu kiến thiết nước nhà, mau chóng phục hồi nền kinh tế. Do đó, hoạt động thu - chi được mở rộng. Nằm trong bối cảnh chung đó của miền Bắc, Liên khu Việt Bắc bước vào giai đoạn tích cực phục hồi nền kinh tế, yêu cầu chi tiêu rất lớn. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Chỉ thị số 32-CT/LKVB (21-7-1954) *Về nhiệm vụ thuế công thương nghiệp năm 1954*; ngày 18-10-1954, Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc ban hành Thông tri số 59-TT/LKVB *Gửi ban tỉnh ủy các tỉnh toàn Liên khu về việc thu thuế nông nghiệp trong Liên khu*; ngày 20-5-1955, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Chỉ thị số 13/CT *Về việc thu thuế nông nghiệp vụ hạ năm 1955*. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ và Ủy ban Hành chính Liên khu, các tỉnh đã nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác thuế trong năm 1955. Hầu hết các địa phương đều nêu cao vai trò lãnh đạo của tập thể, phân công các đồng chí phụ trách một cách cụ thể, rõ ràng. Những tháng cuối năm 1955, Trung ương chỉ đạo tăng thu và hạ dần thuế nông nghiệp, tăng cường chống tham ô, lãng phí, giảm bớt biên chế. Vì vậy, nhiệm vụ tài chính trước mắt của Liên khu là tiến tới cân bằng tài chính, tích cực thu để đảm bảo chi. Trong bối cảnh thuế nông nghiệp hạ dần, phải tăng cường kiểm tra, giám sát thuế công thương và các loại thuế khác. Ngày 10-12-1955, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Thông tri số 99-TT/LKVB *Về việc kiểm tra sự chấp hành thuế công thương*; ngày 16-1-1956, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Chỉ thị số 01-CT/LKVB *Về việc tăng cường công tác lãnh đạo thuế công thương nghiệp năm 1956*. Với những cố gắng như trên kết quả thu thuế nông nghiệp và công thương nghiệp có những tiến bộ vượt bậc so với năm 1954: cả năm 1955 thuế nông nghiệp đã nhập kho đạt 102,9% vượt chỉ tiêu Trung ương giao 4.284 tấn. Thuế công thương nghiệp tính đến ngày 10-12-1955 đã thu được 11.753 tấn (chỉ tiêu Trung ương giao 12.080 tấn) đạt 97,9% so với năm 1954 thì số thu năm 1955 đạt 227%. Kết

quả 6 tháng đầu năm 1956, công tác thu thuế công thương nghiệp và thuế nông nghiệp đều bảo đảm nhiệm vụ: thuế nông nghiệp vụ hạ đạt 115%.

3.2.5. Bảo vệ kinh tế, chống sự phá hoại của quân Pháp và phản động

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, trong quá trình diễn ra Hội nghị Giơnevơ, quân Pháp một mặt rút lui khỏi Vĩnh Phúc, Quảng Yên... một mặt tiến hành phá hoại kinh tế của Liên khu, oanh tạc các khu căn cứ Gia - Lương - Thuận và khu du kích phía Nam Vĩnh Phúc, phá hệ thống nông giang sông Cầu. Trước tình hình đó, ngày 7-7-1954, Ban Thường vụ Liên khu ban hành Chỉ thị số 26-CT/LKVB *Về việc đối phó với âm mưu của địch*, trong đó chỉ đạo các địa phương tăng cường bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; ngày 12-4-1955, Ban thường vụ Liên khu ban hành Thông tri số 18-TT/LKVB *Gửi các Tỉnh ủy Thái Nguyên, Bắc Giang về việc tổ chức bảo vệ nông giang sông Cầu*. Bên cạnh quân Pháp, các phần tử phản động trong Liên khu cũng tiến hành các hoạt động phá hoại, nhằm vào hệ thống giao thông. Tại Lạng Sơn, Bắc Giang, các phần tử phản động đã đốt, phá tà vẹt. Do đó, để bảo vệ các công trình giao thông, bảo vệ số lượng lớn tà vẹt, Ban Thường vụ Liên khu đã ban hành Thông tri số 40-TT/LKVB (7-7-1955) *Về việc bảo vệ tà vẹt gỗ*. Cùng với việc phá hoại các tuyến giao thông, các phần tử phản động trong Liên khu còn lợi dụng những sai lầm trong chính sách ruộng đất của Đảng, tiến hành chống phá chính sách ruộng đất của Đảng; tuyên truyền, xuyên tạc, tung tin để gây hoang mang trong quần chúng; kích động các địa chủ phản ứng bằng những hành động tiêu cực.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Liên khu chỉ đạo phải giải quyết vấn đề tư tưởng cán bộ, khu đã họp các Bí thư đoàn ủy để tổng kết vấn đề này và quyết nghị chủ động tấn công địch, mở rộng phong trào chống địch phá hoại là công tác mấu chốt trọng tâm để giải quyết toàn bộ phong trào.

Kết luận Chương 3

Sau năm 1954, miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế và xây dựng nền kinh tế mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã đề ra nhiều chủ trương phù hợp nhằm phục hồi nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại và giao thông vận tải, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh, địa hình hiểm trở và nền kinh tế còn lạc hậu, công cuộc khôi phục kinh tế vẫn đạt được nhiều kết quả quan trọng. Sản xuất từng bước phát triển, đời sống nhân dân dần ổn định và hệ thống kinh tế được củng cố. Những thành tựu đó góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tạo hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.1. Nhận xét sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế (1949-1956)

4.1.1. Ưu điểm, thành tựu và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm và thành tựu

Một là, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc chủ động, kịp thời quán triệt và vận

dụng đường lối kinh tế của Đảng, xác định nhiệm vụ kinh tế là một công tác trọng tâm, đề ra những chủ trương lãnh đạo sát hợp.

Hai là, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã linh hoạt trong phương thức chỉ đạo các lĩnh vực kinh tế, phù hợp với thực tiễn và tình hình Liên khu.

Ba là, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các lĩnh vực kinh tế ở Liên khu Việt Bắc đạt nhiều thành tựu, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, đồng thời góp phần khôi phục kinh tế - xã hội và ổn định đời sống sau khi hòa bình lập lại.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm và thành tựu

Thứ nhất, đường lối kháng chiến, đường lối kinh tế kháng chiến và đường lối khôi phục kinh tế miền Bắc của Đảng được ban hành là kim chỉ nam cho Đảng bộ Liên khu thực hiện nhiệm vụ kinh tế

Thứ hai, Việt Bắc - mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, đồng bào các dân tộc trong Liên khu có truyền thống yêu nước, theo Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo.

Thứ ba, Liên khu Việt Bắc là một địa bàn rộng lớn, có nhiều tài nguyên, có nhiều khả năng phát triển nền kinh tế đa dạng, nhiều lĩnh vực nhất là có nhiều thuận lợi về thổ nhưỡng, khí hậu, sông ngòi... để phát triển sản xuất nông nghiệp; đồng thời, có khả năng để thực hiện “tự cấp, tự túc” rất cao

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Hạn chế trong nhận thức và chủ trương:

Một là, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhận thức của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc về vị trí, vai trò và yêu cầu phát triển kinh tế từng bước được nâng lên, song, ở một số thời điểm vẫn chưa thật toàn diện.

Hai là, hạn chế trong nhận thức còn thể hiện ở việc có lúc, có nơi cấp ủy chưa xác định thật rõ trọng tâm của từng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các lĩnh vực kinh tế

Về hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

Một là, ở một số thời điểm, sự chỉ đạo chưa thật sát thực tiễn, thiếu linh hoạt; việc phối hợp giữa các nhiệm vụ kinh tế chưa đồng bộ; công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên; năng lực của một bộ phận cán bộ và hiệu quả hoạt động của bộ máy kinh tế - tài chính còn hạn chế.

Hai là, trong thực hiện chính sách ruộng đất, Đảng bộ Liên khu cũng có những sai lầm, khuyết điểm

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, do điều kiện chiến tranh, thực dân Pháp và tay sai có những hoạt động chống phá ác liệt dẫn đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chưa kịp thời, thường xuyên, liên tục

Hai là, đội ngũ cán bộ ở nhiều địa phương hạn chế về năng lực, thậm chí có cán bộ chưa nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng

Ba là, xây dựng, phát triển kinh tế trong điều kiện đất nước có chiến tranh

là một nhiệm vụ mới mẻ

4.2. Một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế (1949-1956)

4.2.1. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế

Sự lãnh đạo đúng đắn, sát sao của Đảng bảo đảm sự huy động tối đa nguồn lực tại chỗ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân, đồng thời tổ chức tốt sản xuất, lưu thông và phân phối hàng hóa phục vụ tiền tuyến và hậu phương. Các cấp ủy Đảng đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế phù hợp với địa phương, gắn chặt sản xuất với nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho bộ đội và nhân dân. Trong bối cảnh thù trong giặc ngoài, vai trò của Đảng không chỉ là ngọn cờ lãnh đạo chính trị mà còn là trụ cột trong việc định hướng và thúc đẩy phát triển kinh tế kháng chiến. Thường xuyên củng cố, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế là hết sức quan trọng, là điều kiện hàng đầu, tiên quyết đối với việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế. Đó chính là thành tựu, cũng là bài học kinh nghiệm lớn từ quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956.

4.2.2. Chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế phù hợp với thực tiễn địa phương

Trong giai đoạn 1949-1956, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc luôn quán triệt và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng; đồng thời, linh hoạt vận dụng các chủ trương của Trung ương phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương theo phương châm phát huy thế mạnh vùng căn cứ cách mạng, tận dụng nguồn lực tại chỗ và huy động sức dân đã giúp kinh tế kháng chiến phát triển ổn định. Sự kết hợp hài hòa giữa chỉ đạo từ Trung ương với sáng tạo trong tổ chức thực hiện ở cơ sở chính là yếu tố quyết định mang lại những kết quả tích cực. Nhờ vậy, Liên khu Việt Bắc không chỉ đảm bảo đời sống nhân dân mà còn vững vàng làm hậu phương lớn cho tiền tuyến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến và công cuộc kiến thiết sau hòa bình.

4.2.3. Xây dựng kinh tế mang tính chất toàn diện, trong đó tập trung phát triển lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế, phù hợp với trình độ sản xuất của nhân dân

Xây dựng kinh tế mang tính chất toàn diện, đồng thời, tập trung phát triển khu vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế, phù hợp với trình độ sản xuất của nhân dân là một hướng đi, một phương thức mang lại hiệu quả cao trong xây dựng phát triển kinh tế ở Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp cũng như sau ngày miền Bắc giải phóng.

4.2.4. Tăng cường vận động nhân dân, huy động sức dân, dựa vào nhân dân để thực hiện nhiệm vụ kinh tế

Trên cơ sở xác định nguồn lực chủ yếu ở nơi dân, dựa vào dân để thực hiện nhiệm vụ kinh tế, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp

vận động, tổ chức nhân dân tham gia vào thực hiện xây dựng kinh tế kháng chiến trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, cũng như đóng vai trò to lớn trong khôi phục kinh tế sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc. Được Đảng bộ Liên khu quan tâm lãnh đạo, chăm lo đời sống, các tầng lớp nhân dân trong Liên khu đã tự nguyện cống hiến sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, tạo nên tảng cho thắng lợi của cuộc kháng chiến lâu dài. Dựa vào dân, huy động sức dân là bài học thành công của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc trong lãnh đạo phát triển kinh tế thời kỳ kháng chiến và những năm đầu hòa bình lập lại ở miền Bắc.

Kết luận Chương 4

Giai đoạn 1949–1956, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã lãnh đạo hiệu quả công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, góp phần quan trọng vào thắng lợi của kháng chiến chống Pháp và khôi phục miền Bắc sau năm 1954. Thành công đó bắt nguồn từ sự chỉ đạo đúng đắn của Trung ương, tinh thần đoàn kết của nhân dân và sự vận dụng linh hoạt chủ trương của Đảng vào thực tiễn địa phương. Bên cạnh những thành tựu, quá trình lãnh đạo vẫn còn một số hạn chế do điều kiện chiến tranh và hạn chế về đội ngũ cán bộ. Thực tiễn này đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị cho công cuộc phát triển kinh tế vùng trung du và miền núi phía Bắc hiện nay.

KẾT LUẬN

1. Quán triệt những quan điểm điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về kinh tế, về vai trò của kinh tế đối với đời sống xã hội, trong toàn bộ quá trình lãnh đạo cách mạng nói chung, trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cũng như trong xây dựng, củng cố miền Bắc sau ngày hòa bình lập lại, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối kinh tế đúng đắn, sáng tạo, xuyên suốt và thể hiện sự nhất quán trong tư duy lãnh đạo, nhờ đó đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

2. Quá trình Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế từ khi thành lập (năm 1949) đến khi kết thúc nhiệm vụ (năm 1956) diễn ra qua hai giai đoạn: trong giai đoạn 1949-1954, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ Liên khu là xây dựng nền kinh tế kháng chiến nhằm phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi đến thắng lợi; trong giai đoạn 1954-1956, nhiệm vụ của Đảng bộ Liên khu chuyển sang phục hồi kinh tế sau chiến tranh, phục vụ sự nghiệp xây dựng và củng cố miền Bắc.

3. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã đạt được nhiều thành công và ưu điểm nổi bật. Trước hết, đó là ưu điểm trong nhận thức và chủ trương: Đảng bộ chủ động, kịp thời quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối kinh tế của Đảng, xác định đúng vị trí, vai trò của nhiệm vụ kinh tế, đề ra những chủ trương sát hợp với điều kiện thực tiễn của địa bàn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do chiến tranh gây ra, Đảng bộ vẫn chỉ đạo tương đối toàn diện các lĩnh vực kinh tế như: nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, tài chính... Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc, nền kinh tế trên địa bàn không những từng bước tự cung, tự cấp, ổn định đời sống nhân dân, phá thế bao vây, cấm vận của kẻ thù mà còn bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho các chiến trường, góp phần củng cố miền Bắc, tạo tiền đề để thực hiện những nhiệm vụ chiến lược cao hơn do Trung ương giao phó.

4. Bên cạnh những ưu điểm và thành công, trong quá trình lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế từ năm 1949 đến năm 1956, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc còn một số hạn chế, khuyết điểm. Điều đáng chú ý là Đảng bộ Liên khu đã nghiêm túc nhìn nhận những hạn chế, nhiều lần kiểm điểm, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh chủ trương, biện pháp lãnh đạo.

5. Từ thực tiễn lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế giai đoạn 1949-1956, Đảng bộ Liên khu Việt Bắc đã đúc rút nhiều kinh nghiệm quý báu, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Những kinh nghiệm đó có giá trị tham khảo sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc bộ trong kỷ nguyên mới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Ngọc - Đinh Thị Thu Phương (2024), “The Agricultural Production Development Path of the Communist Party of Vietnam Period 1945 - 1954” (Đường lối phát triển sản xuất nông nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam 1945-1954), *Cross-Currents: An International Peer-Reviewed Journal on Humanities & Social Sciences*, ISSN (Online) : Open Access. ISSN (Print) : 2394-451X.

2. Nguyễn Thị Mai - Đinh Thị Thu Phương (2024), "Hậu phương Liên khu Việt Bắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)", trong cuốn Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia *Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954): tầm vóc thời đại và việc phát huy giá trị di sản trong bối cảnh hiện nay*, Nxb Đại học sư phạm, tr.495-506

3. Nguyễn Thị Mai - Đinh Thị Thu Phương (2024), “Hậu phương Liên khu Việt Bắc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và bài học đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.” *Tạp chí Cộng sản*, 1-5-2024.

<https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/918302/hau-phuong-lien-khu-viet-bac-trong-chien-dich-dien-bien-phu-va-bai-hoc-doi-voi-cong-cuoc-xay-dung-dat-nuoc-hien-nay.aspx>

4. Đinh Thị Thu Phương (2024), "Đảng bộ Liên khu Việt Bắc lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp (1949-1954)", *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (405), tr.96-101.

5. Đinh Thị Thu Phương, Nguyễn Thị Ngọc, Đỗ Thị Thu Hương (2024), "Quá trình lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc từ năm 1949 đến năm 1956", Đề tài khoa học cấp trường.

6. Đinh Thị Thu Phương (2025), "Kinh tế tự lực thời chiến – Động lực tự cường thời bình: nghiên cứu lịch sử từ Liên khu Việt Bắc", *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN-2815-5831 ngày 29-7 2025.

(<https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/07/29/kinh-te-tu-luc-thoi-chien-dong-luc-tu-cuong-thoi-binh-nghien-cuu-lich-su-tu-lien-khu-viet-bac/>)

7. Đinh Thị Thu Phương (2025), Truyền thống yêu nước đấu tranh cách mạng của đồng bào Liên khu Việt Bắc và ý nghĩa giáo dục đối với thế hệ trẻ ngày nay, *Tạp chí Công dân và khuyến học*, tr.221-222.

8. Đinh Thị Thu Phương (2026), Một số ưu điểm, hạn chế và kinh nghiệm trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc (1949-1956), *Tạp chí Lịch sử Đảng*, ISSN-2815-6013, ngày 31-1-2026. <https://tapchilichsudang.vn/mot-so-uu-diem-han-che-va-kinh-nghiem-trong-lanh-dao-thuc-hien-nhiem-vu-kinh-te-cua-dang-bo-lien-khu-viet-bac-1949-1956.html>